

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu V, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú tại: Ấp HH, xã VBB, huyện VT, tỉnh Kiên Giang; tạm trú tại: Tổ 15, khu phố 1, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú tại: Ấp CN, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau; tạm trú tại: Nhà trọ PT, khu phố 1, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thu V Trình bày:

Bà Nguyễn Thu V và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Bình Bắc, Huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên

Giang vào ngày 07/8/2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông C thường xuyên tụ tập ăn chơi, nhậu nhẹt, đánh bạc và có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Bà cùng con (cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02/3/2015) đã dời ra ở riêng, nhưng ông C vẫn không thay đổi.

Vì tình cảm với ông C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Bà V không thể tiếp tục chung sống với ông C được nữa, nên Bà V yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà có yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02/3/2015 và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do chính đáng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được quyền ly hôn với bị đơn. Về con chung, đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02/3/2015 cho bà Nguyễn Thu V nuôi dưỡng. Ghi nhận việc Bà V tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thu V có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia phiên tòa, nhưng ông C vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng

mặt các đương sự (theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[2] Về nội dung vụ án:

Bà V và ông C tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 07/8/2012 tại UBND xã Vĩnh Bình Bắc, Huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Nguyên đơn Bà V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông C do Bà V nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, ông C thường xuyên nhậu nhẹt, đánh bạc và có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Xét thấy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, điều đó cho thấy bị đơn không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau theo đúng nghĩa vợ chồng. Do đó, mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Xét cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02/3/2015 đang sống với Bà V và cháu Vy cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với Bà V. Bà V có công việc và thu nhập ổn định, nên việc Bà V có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Vy là có căn cứ chấp nhận. Bà V cũng tự nguyện không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu V đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu V được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 02/3/2015 cho bà Nguyễn Thu V được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà V và ông C đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thu V phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004944 ngày 17/3/2022 tại Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc, Huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành